

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Tự;

2/ Bà Đ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Thu H – sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trương Vũ Đ – sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Lý Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Trương Vũ Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 06-3-1996, hiện con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Vũ Đ trình bày:

Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Lý Thị Thu H về thời gian chung sống, con chung và tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay chị H yêu cầu ly

hôn với anh thì anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung: Không công nhận chị Lý Thị Thu H và anh Trương Vũ Đ là vợ chồng.

Về con chung: Con chung tên Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 06-3-1996 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lý Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Trương Vũ Đ. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Anh Trương Vũ Đ và chị Lý Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giữa anh Đ và chị H không phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Hà và anh Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Con chung tên Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 06-3-1996 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lý Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Không công nhận chị Lý Thị Thu H và anh Trương Vũ Đ là vợ chồng.

Về con chung: Con chung tên Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 06-3-1996 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lý Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010552 ngày 18/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- THA huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Thanh Tú